

Số: 20/2020/QĐST-DS

Phú Xuyên, ngày 20 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Trụ sở: Số 191 đường B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N; chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Trọng H, ông Nguyễn Hữu Tiến A, bà Nguyễn Thị Thanh Nh là chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K.

Bị đơn:

- Anh Phùng Văn H, sinh năm 1977;

- Chị Trần Thu T, sinh năm 1980.

Đều có HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị S, sinh năm 1948;

- Chị Phùng Thị M, sinh năm 1974;

- Cháu Phùng Thu Tr, sinh năm 2002;

- Cháu Phùng Đức Th, sinh năm 2006.

Đều có HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

Anh H, chị T là người đại diện theo pháp luật của các cháu Tr, cháu Th, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà S, chị M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phùng Văn H và chị Trần Thu T xác nhận vợ chồng anh chị và Ngân hàng TMCP K Việt Nam có ký Hợp đồng tín dụng số 11141/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 16/3/2011 cùng khế ước nhận nợ số 11141 ngày 18/3/2011 số tiền nhận nợ là 740.000.000 đồng tiền gốc, vay tiêu dùng, với thời hạn 180 tháng, lãi suất vay là 19,5%/năm và linh hoạt sau đó. Đảm bảo cho khoản vay, anh H, chị T đã thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 232, tờ bản đồ số 02, tại thôn V, xã Nh (nay là xã N), huyện P, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 281886 do UBND huyện P cấp ngày 20/8/1992 mang tên anh Phùng Văn H.

Tính đến ngày 24/3/2020, anh Phùng Văn H và chị Trần Thu T còn nợ Ngân hàng TMCP K Việt Nam tổng số tiền là 1.345.957.436 đồng, bao gồm 641.312.000 đồng nợ gốc, 704.645.436 đồng nợ lãi và phần lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 25/3/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Anh Phùng Văn H và chị Trần Thu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K Việt Nam số tiền là 644.000.000 đồng trong thời gian 07 tháng kể từ tháng 5/2020, mỗi tháng 92.000.000 đồng vào ngày thứ sáu cuối cùng hàng tháng. Sau khi anh H, chị T thanh toán đủ số tiền là 644.000.000 đồng theo đúng lộ trình đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP K Việt Nam sẽ giải chấp tài sản bảo đảm của anh H, chị T theo quy định của pháp luật.

Số tiền lãi còn lại là 701.957.436 đồng và phần lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng tính từ ngày 25/3/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ, anh H và chị T vẫn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K Việt Nam. Trường hợp anh H, chị T sau khi giải chấp tài sản bảo đảm mà vẫn không trả số nợ lãi còn thiếu thì Ngân hàng TMCP K Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của anh H, chị T để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp anh H, chị T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo lộ trình đã thỏa thuận thì việc giải chấp tài sản bảo đảm sẽ không được chấp nhận. Ngân hàng TMCP K Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền hoặc văn phòng thừa phát lại tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 232, tờ bản đồ số 02, tại thôn Văn Minh, xã Văn Nhân (nay là xã Nam Tiến), huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 281886 do UBND huyện Phú Xuyên ngày 20/8/1992 mang tên anh Phùng Văn H để thu hồi nợ. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1309.2011/HĐTC-TCB ngày 16/3/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng Long TP. Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh H, chị T đối với Ngân hàng TMCP K Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh H, chị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K Việt Nam.

2.3. Về án phí: Ghi nhận việc anh Phùng Văn H và chị Trần Thu T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST và được xét miễn 1/2 số tiền án phí DSST, anh H, chị T phải nộp số tiền án phí DSST là 13.094.681 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP K Việt Nam số tiền 30.713.900 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005714 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang